

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HSST
Ngày 16 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn chung và ông Đặng Văn Minh.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 10/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST - HS ngày 03/7/2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị Q, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Phạm Dương V, sinh năm 1952 và bà Trương Thị T, sinh năm 1952; Chồng: Phùng Văn Đ, sinh năm 1969; Có 03 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2008 (hiện bố, mẹ, chồng và con hiện trú tại xã A, huyện Vĩnh Tường); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2009 bị Công an huyện Vĩnh Tường lập biên bản vi phạm hành chính vì có hành vi ghi số đề trái phép và bị xử phạt 1.000.000đ. Ngày 01/7/2009 Q đã nộp số tiền trên. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020 đến ngày 03/5/2020 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 24 tháng 4 năm 2020, Phạm Thị Q trú tại thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là đại lý bán vé xổ số của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc đang ngồi bán xổ số tại nhà ở của mình thì có 02 người nam giới tự khai tên Nguyễn Văn P và Trần Anh T đến hỏi mua số lô trái phép của Q và Q nảy sinh ý định bán số lô

trái phép cho P và T để thu lời bất chính nên Q đồng ý. Q thỏa thuận với P và T mỗi điểm lô bán với giá 22.000 đồng, nếu trúng thì sẽ được trả 80.000đ/01 điểm lô, P, T đồng ý. P bảo Q bán cho P các số lô đầu 7 gồm 10 số: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 10 điểm và các số đầu 2 gồm 10 số: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền P mua số lô của Q là 3.300.000đ, P đưa cho Q 3.300.000đ, Q cầm số tiền trên và lấy 01 mảnh giấy được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long trong ngăn bàn đang ngồi và dùng 01 chiếc bút bi mực màu xanh ghi các số lô cùng lượng tiền tương ứng P mua ra mảnh giấy và đưa giấy cho P. Sau khi Q bán số lô cho P xong, T bảo Q bán cho T các số lô đầu 6 gồm 10 số: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số với lượng 10 điểm, tổng số tiền T mua số lô của Q là 2.200.000đ, T đưa cho Q 2.200.000đ, Q cầm tiền và tiếp tục lấy 01 mảnh giấy vỏ cây thuốc Thăng Long trên dùng bút bi ghi các số lô và số tiền tương ứng T mua ra giấy rồi đưa mảnh giấy cho T. Q cắt số tiền 5.500.000đ vào ngăn bàn nơi Q đang ngồi và viết các số lô cùng lượng điểm tương ứng mà P và T đã mua ghi vào vỏ cây thuốc lá Thăng Long để đối chiếu, so sánh. Lúc này, có lực lượng Công an đến kiểm tra đã bắt quả tang hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép của Q cho P và T. Thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Tại ngăn kéo bàn của cửa hàng tạp hóa nơi Q ngồi bán số lô trái phép số tiền 5.500.000đ, 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 01 vỏ cây thuốc lá Thăng Long trên mặt phía trong có ghi nhiều chữ số trong đó có các chữ và số: “Đầu $7^{10} + 2^5 + 6^{10}$ ”, thu tại Ti áo khoác bên phải của Nguyễn Văn P đang mặc 01 mảnh giấy là cấp lô, trong đó một mặt ghi “Lô đầu 7^{10} , đầu 2^5 ” và thu tại Ti quần bên phải của Trần Anh T đang mặc 01 mảnh giấy là cấp lô trong đó một mặt ghi “Lô đầu 6^{10} ”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Q khai nhận tự ghi số lô, số đề được tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua. Ngày 24/4/2020, Q đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép với Nguyễn Văn P và Trần Anh T với tổng số tiền là 5.500.000đ, hình thức đánh bạc bằng cách ghi số lô là các con bạc đặt cược vào các số tự nhiên với chủ lô, sau đó dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để xác định thắng thua và trả thưởng. Cụ thể: tỷ lệ thắng được tính bằng điểm, một điểm người chơi phải trả 22.000đ, nếu số người chơi ghi trùng với 2 số cuối của một trong 27 giải xổ số miền Bắc thì sẽ trúng thưởng và được 80.000đ/1 điểm. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền thưởng của khách sẽ được nhân lên theo số lần tương ứng nhưng không quá 03 lần. Nếu khách thua thì Q sẽ được hưởng số tiền của khách dùng để mua số lô đó.

Đối với 02 đối tượng đã có hành vi mua số lô của Q ngày 24/4/2020 khi bị bắt quả tang khai tên là Nguyễn Văn P, sinh năm 1998 ở xã L, huyện V mua trái phép số lô của Q với lượng tiền 3.300.000đ và đối tượng khai tên là Trần Anh T, sinh năm 1998 ở xã B, huyện Vĩnh Tường mua số lô trái phép của Q với lượng tiền 2.200.000đ, trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, sau khi làm việc ghi lời khai và viết bản tự khai xong thì P và T xin đi vệ sinh rồi tự ý rời khỏi trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường. Qua xác minh tại xã L, huyện V, xác định không có người nào tên Nguyễn Văn P và tại xã B, huyện V không có người nào tên là Trần Anh T có nhân thân, lai lịch như P và T đã khai. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh nhân thân và lai lịch 02 đối tượng này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSVT ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Phạm Thị Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo Q giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. phạt bị cáo Q từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hồi 18 giờ ngày 24/4/2020, tại nhà ở của mình thôn B xã A, huyện Vĩnh Tường, bị cáo Phạm Thị Q đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô cho các đối tượng Nguyễn Văn P và Trần Anh T với tổng số tiền 5.500.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó bản cáo trạng số: 50/CT - VKSVT ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Phạm Thị Q về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội của Đảng và Nhà nước đang loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người có khả năng tự cải tạo và nếu không phải bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo có nơi cư trú ổn định, hành vi của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo Q không có tài riêng, nhưng để nâng cao tính răn đe đối với bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000đ Q bán số lô trái phép. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi không còn giá trị sử dụng. Tịch thu 02 mảnh giấy là cáp lô và 01 vỏ cây thuốc lá Thăng Long để ghi các số lô và số tiền tương ứng Q bán cho P và T lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội: “Đánh bạc”.
2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phạt bị cáo Phạm Thị Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt Phạm Thị Q số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao Phạm Thị Q cho UBND xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

3. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Kiên Thành